UBND HUYỆN KBANG **PHÒNG VĂN HOÁ VÀ THÔNG TIN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 80 /BC-PVHTT	*Kbang, ngày 19 tháng 12 năm 2022*

BÁO CÁO

Về việc trả lời chất vấn của đại biểu HĐND huyện đối với Trưởng phòng Văn hoá và Thông tin

Kính gửi: Thường trực HĐND huyện

Thực hiện Công văn số /HĐND-TH ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Thường trực HĐND huyện *Về việc đề nghị trả lời chất vấn của đại biểu HĐND huyện*, Phòng Văn hoá và Thông tin báo cáo cụ thể như sau:

I. Về nội dung chất vấn của Bà Đinh Thị Phương Lan, Phó Trưởng Ban Dân tộc HĐND huyện:

"*Trong Đề án Bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch trên địa bàn huyện Kbang, giai đoạn 2021-2025 có đánh giá trong những năm qua, công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá vẫn còn nhiều bất cập; nhận thức về công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản của một bộ phận người dân địa phương chưa đầy đủ…*

Vậy, với trách nhiệm là người tham mưu cho UBND huyện về lĩnh vực này, đề nghị ông cho biết trong những năm qua đã triển khai công tác bảo tồn các giá trị văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể như thế nào? Đã khai thác được những giá trị văn hóa nào? Những giá trị văn hóa nào có nguy cơ mai một cần được khôi phục? đã và đang triển khai những giải pháp gì để phát huy giá trị truyền thống văn hóa của các dân tộc (đặc biệt là người bahnar) trên địa bàn huyện?, nguồn lực đầu tư cần bao nhiêu?. Trong quá trình thực hiện có những bất cập ở vấn đề gì? nguyên nhân của những bất cập đó và giải pháp thực hiện trong thời gian tới".

II. Nội dung trả lời chất vấn của Trưởng Phòng Văn hoá và Thông tin

1. Kết quả triển khai công tác bảo tồn các di sản văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể trên địa bàn huyện trong thời gian qua.

Từ năm 2015, hàng năm ngành văn hoá đã tham mưu UBND huyện tổ chức các hoạt động nhằm bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá, điển hình như việc ban hành Kế hoạch bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa cồng chiêng trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Kbang (giai đoạn 2016-2020); Hàng năm tổ chức Liên hoan cồng chiêng, tổ chức Hội thi đan lát tạc tượng dệt thổ cẩm, Hội thi văn hoá thể thao các dân tộc thiểu số, hội thi dân ca, dân vũ, độc tấu nhạc cụ dân tộc…

Từ năm 2017 từ khi có Kế hoạch phát triển du lịch tỉnh Gia Lai giai đoạn 2017-2020, Phòng Văn hoá và Thông tin đã tham mưu Huyện uỷ, UBND huyện ban hành Kế hoạch phát triển du lịch giai đoạn 2017-2020, theo đó xác định nội dung trọng tâm là phát triển du lịch gắn với bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá dân tộc.

Trên cơ sở các hội thi, liên hoan hàng năm trước đây, từ năm 2018 Phòng Văn hoá và Thông tin đã tham mưu UBND huyện triển khai việc tổ chức Ngày hội du lịch trong đó gắn kết các hoạt động bảo tồn văn hoá với tổ chức Hội chợ nông sản thực phẩm. Ngày hội du lịch huyện Kbang được tỉnh chọn là một trong những sự kiện văn hoá của tỉnh được tổ chức định kỳ hàng năm.

Từ khi huyện Kbang được chọn triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Phòng Văn hoá và Thông tin đã tham mưu UBND huyện xây dựng các kế hoạch để bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá, điển hình như: Kế hoạch xây dựng làng văn hoá kiểu mẫu giai đoạn 2016-2020, kế hoạch xây dựng làng văn hoá nông thôn mới, trong đó đưa các tiêu chí giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc vào nghị quyết lãnh đạo của cấp uỷ Đảng từ huyện đến cơ sở. Phát huy tiềm năng và lợi thế của huyện, từ năm 2017 đến nay, Phòng Văn hoá và Thông tin đã tham mưu các cấp lãnh đạo ban hành kế hoạch phát triển du lịch hàng năm, trong đó lấy du lịch cộng đồng làm điểm nhấn cho du lịch Kbang. Trong xây dựng các làng du lịch cộng đồng huyện đã đưa các hoạt động phục dựng lễ hội, cồng chiêng, ẩm thực, biểu diễn các nghề truyền thống, phục chế lại mô hình kiến trúc nhà sàn, nhà rông, sưu tầm các làn điệu dân ca Bahnar, kể Khan, các loại nhạc cụ dân tộc, tổ chức các lớp truyền dạy cồng chiêng, chỉnh chiêng, dạy đan lát, dệt thổ cẩm, lựa chọn và hỗ trợ một phần kinh phí cho các nghệ nhân tham gia truyền dạy đồng thời lập hồ sơ đề nghị Bộ văn hoá Thể thao và Du lịch công nhận cho 05 nghệ nhân dân gian trên địa bàn huyện.

Tranh thủ các nguồn lực từ các dự án, các chương trình MTQG ưu tiên đầu tư phát triển các loại hình du lịch, trong đó kết hợp du lịch sinh thái gắn với trải nghiệm nghề truyền thống, các hoạt động văn hoá của dân tộc Bahnar tại làng để thu hút khách du lịch. Trên cơ sở các hoạt động bảo tồn cấp huyện, nhiều xã, thị trấn đã kế thừa và duy trì các hoạt động bảo tồn văn hoá ở địa phương mình như: Ngày hội văn hoá các dân tộc thiểu số tại xã Lơ Ku; lễ hội " Mừng lúa mới", "Đóng cửa kho"; "mừng nhà rông mới", liên hoan cồng chiêng tại Thị trấn Kbang, xã Kông Lơng Khơng, xã Tơ Tung, xã Kông Bơ La… Các lễ hội truyền thống vẫn giữ nét rất riêng và đang được bảo tồn như Lễ hội đâm trâu, Lễ hội bỏ mả, Lễ hội cầu mưa, Lễ hội mừng lúa mới, Lễ hội mừng nhà rông mới…qua đó củng cố ý thức dân tộc, giáo dục truyền thống văn hóa, lịch sử, cách mạng của các tầng lớp nhân dân.

2. Những giá trị của di sản văn hoá đã được khai thác?

Một số di sản văn hoá đã và đang khai thác bảo tồn và được phát huy gồm:

- Di sản văn hoá phi vật thể: Diễn tấu cồng chiêng, diễn tấu nhạc cụ, dân ca Bahnar, sử thi Hmon, kể Khan, lễ Mừng Nhà rông mới, lễ Mừng lúa mới, một số nghề truyền thống như đan lát, tạc tượng, dệt thổ cẩm, chế tác nhạc cụ dân tộc.

- Di sản văn hoá vật thể: Sưu tầm lưu giữ các bộ cồng chiêng quý, sưu tầm bảo quản các loại nhạc cụ dân tộc, các vật dụng nghề truyền thống, vật dụng sinh hoạt hàng ngày, các sản phẩm dệt thổ cẩm, đan lát…

3. Những di sản văn hóa có nguy cơ mai một cần được khôi phục?

- Một số nghề truyền thống: Nghề dệt thổ cẩm, nghề rèn (ở một số xã phía Bắc), nghề làm rượu cần truyền thống của người Bahnar

- Một số Lễ hội truyền thống: Lễ “Đâm trâu”, "Lễ bỏ mã" “Lễ hội cầu mưa” “Lễ thổi tai”... kiến trúc nhà ở (nhà sàn), không gian văn hóa (môi trường diễn xướng), nhà rông truyền thống, kho thóc, chuồng gà (giá trị gắn liền với đời sống sinh hoạt của người Bahnar)

4. Nguồn lực đầu tư cần bao nhiêu?

Trên cơ sở các nội dung theo Hướng dẫn số 677/HD-BVHTTDL ngày 03/3/2022 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch “Thực hiện Dự án “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030”;

- Theo Công văn số 1490/UBND-KT ngày 11/12/2020 của UBND huyện về đăng ký nhu cầu vốn thực hiện dự án 6 dự kiến số vốn là 70 tỷ đồng (Có phụ lục 1 kèm theo)

- Theo Quyết định số 1723/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của Uỷ ban nhân dân huyện “Về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện 02 chương trình MTQG năm 2022 và giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn huyện” dự kiến số vốn là 3,974 tỷ đồng. (Có phụ lục 2 kèm theo)

5. Những bất cập trong công tác triển khai thực hiện? Nguyên nhân và giải pháp thực hiện trong thời gian tới?.

** Những bất cập trong quá trình triển khai thực hiện:*

- Nhận thức về công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản của một bộ phận người dân địa phương chưa đầy đủ, ít quan tâm đến giá trị văn hoá của dân tộc mình, nhất là việc khai thác các giá trị văn hoá để nâng cao thu nhập, xoá đói nghèo hướng tới phát triển du lịch.

- Vì lợi ích kinh tế mà một số di tích lịch sử văn hoá đang bị lấn chiếm, một số di tích đã được khoanh vùng, cắm mốc nhưng chưa có hàng rào bảo vệ.

+ Một số di tích đã được công nhận nhưng chưa khoanh vùng để bảo vệ, chưa có giấy chứng nhận quyền SDĐ dẫn đến công tác quản lý còn khó khăn (Hiện tại các bia Di tích Căn cứ địa cách mạng khu 10, Krong các di tích nằm rải rác cách xa nhau và nằm trong khu vực bảo tồn của BQL rừng Kon Ka Kinh; di tích Vườn Mít-Cánh đồng cô Hầu đã cắm mốc nhưng chưa có hàng rào bảo vệ, di tích Đền tưởng niệm liệt sỹ Ka Nak chưa có bản vẽ trích lục chưa có Giấy chứng nhận QSDĐ…) dẫn đến công tác quản lý bảo vệ gặp rất nhiều khó khăn

- Việc phục dựng và duy trì các hoạt động lễ hội của các dân tộc thiếu bài bản, thiếu sự ổn định, còn tự phát, chưa có sự đầu tư kinh phí. Hiện tại chỉ phát huy được một số lễ hội và cũng chỉ tập trung ở một số làng tại xã Tơ Tung, Kông Lơng Khơng (Lễ mừng Nhà rông mới, lễ mừng lúa mới).

- Lực lượng nghệ nhân truyền dạy chưa thực sự tích cực trong việc truyền dạy vì thiếu kinh phí hỗ trợ, hồ sơ đề nghị công nhận nghệ nhân ở các xã, thị trấn chưa thực hiện đồng bộ, nghệ nhân chủ yếu là truyền dạy tự phát theo sự đam mê là chính (trước

đây trong Kế hoạch bảo tồn cồng chiêng giai đoạn 2016-2020 huyện có bố trí kinh phí hỗ trợ cho các nghệ nhân truyền dạy nhưng đến nay không còn kinh phí để thực hiện)

- Kinh phí dành cho công tác điều tra, thu thập và thống kê số lượng di sản hàng năm còn hạn hẹp, nguồn kinh phí sự nghiệp văn hoá còn ít không đủ để triên khai.

- Đời sống tín ngưỡng và một số lễ hội của dân tộc Bahnar bị mai một, như: Lễ hội "Đâm trâu" "Lễ bỏ mã" "Lễ hội cầu mưa" "Lễ thổi tai"... ; kiến trúc nhà ở, không gian văn hóa, nhà rông truyền thống, nghề truyền thống, dụng cụ sản xuất, trang phục, vật dụng sinh hoạt…đã thay đổi nhiều do sự thay đổi về kinh tế, xã hội. (nghề rèn, nghề dệt thổ cẩm, một số lễ hội, cồng chiêng… ở một số xã phía Bắc hầu như không còn duy trì

** Nguyên nhân:*

Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến những hạn chế tồn tại nêu trên, nhưng trước hết tập trung một số nguyên nhân chủ yếu như: Sự tác động của kinh tế thị trường, sự biến đổi của đời sống vật chất và tinh thần của cư dân, của môi trường tự nhiên và xã hội (như sự thay đổi trong phương thức canh tác; sự thay đổi trong mối quan hệ giữa con người với môi trường thiên nhiên; sự bùng nổ công nghệ thông tin…) dẫn đến sự thờ ơ, hời hợt làm ảnh hưởng đến nhận thức của một bộ phận dân cư, nhất là trong lớp trẻ đối với văn hóa của dân tộc mình; yếu tố cơ bản làm nên không gian văn hóa cồng chiêng như nhà rông, nhà sàn truyền thống, lễ hội, các nghi lễ truyền thống của dân tộc ít người dần bị mai một. Phần lớn các nghệ nhân biết đánh chiêng và chỉnh chiêng đã già yếu, một số đã qua đời trong khi thế hệ trẻ không có sự tiếp cận kịp thời…

** Những giải pháp để phát huy giá trị truyền thống văn hóa của các dân tộc (đặc biệt là người Bahnar) trên địa bàn huyện?*

- Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức trong các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể và trong cộng đồng về giá trị của các di sản văn hoá dân tộc. Từng bước đa dạng các hình thức tuyên truyền giúp cho mọi người dân hiểu rõ ý nghĩa, tầm vóc, giá trị của di sản văn hoá trong đời sống tinh thần của đồng bào các dân tộc thiểu số, xác định rõ trách nhiệm, ý thức giữ gìn, bảo vệ và phát huy di sản văn hóa trong đời sống của các dân tộc trên địa bàn huyện.

- Lồng ghép vào hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị để phổ biến các quy định của pháp luật về bảo tồn, phát huy di sản văn hóa truyền thống bằng nhiều hình thức phong phú, sinh động, giúp cho đồng bào các dân tộc ý thức được việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống trong đời sống cộng đồng.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các di sản văn hóa trong vùng đồng bào các dân tộc thiểu số nhằm ngăn chặn tình trạng trộm cắp hiện vật, cổ vật đã được sưu tầm bảo quản, có biện pháp bảo vệ và xử lý đối với các hành vi trộm cắp các bộ cồng chiêng quý hiếm; tổ chức cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số ký cam kết không bán các bộ cồng chiêng quý hiếm.

- Lồng ghép công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa với phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", coi việc gìn giữ di sản là một trong những tiêu chí quan trọng để công nhận các danh hiệu gia đình văn hóa, khu dân cư văn

hóa. Đưa kế hoạch bảo tồn di sản văn hoá truyền thống các dân tộc thiểu số vào Nghị quyết của cấp ủy, HĐND từ huyện đến cơ sở để chỉ đạo thực hiện.

- Dần đưa diễn xướng cồng chiêng vào trong sinh hoạt cộng đồng và trong các sự kiện văn hóa ở một số địa phương; tổ chức các hoạt động giao lưu cồng chiêng, giao lưu văn hoá truyền thống giữa các dân tộc thiểu số nhằm tăng cường tinh thần đoàn kết các dân tộc trên địa bàn.

- Chỉ đạo ngành giáo dục và các địa phương phối hợp đưa công tác truyền dạy cồng chiêng, chỉnh chiêng, các loại nhạc cụ dân tộc vào các trường học, đặc biệt là các trường PTDT Nội trú, các trường PTDT Bán trú, từng bước chuyển giao kỹ năng sử dụng cồng chiêng giữa thế hệ cha anh đi trước cho thế hệ trẻ hiện tại.

- Kêu gọi, vận động các tổ chức, cá nhân đẩy mạnh xã hội hóa trong việc tổ chức các hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá tại địa phương. Thành lập các Câu lạc bộ cồng chiêng, câu lạc bộ văn hoá truyền thống; duy trì định kỳ việc tổ chức Ngày hội du lịch hàng năm của huyện.

- Bố trí nguồn kinh phí hợp lý để tổ chức sưu tầm, ghi chép, điều tra cơ bản, nắm chắc thực trạng cồng chiêng và văn hóa cồng chiêng hiện nay ở từng thôn, làng, sưu tầm các hiện vật, các di sản văn hoá có liên quan đến đời sống và sinh hoạt của người Bahnar để xây dựng bảo tàng sinh thái tại một số làng có điều kiện sau đó nhân diện rộng trên phạm vi toàn huyện.

- Phát triển du lịch cộng đồng gắn với giới thiệu sản phẩm làng nghề truyền thống, lấy hộ gia đình làm nòng cốt trong việc hướng dẫn khách tham quan, tìm hiểu quá trình sản xuất ra sản phẩm vừa trực tiếp mua hàng hoặc đặt hàng tại chỗ theo yêu cầu.

- Khuyến khích và hỗ trợ kinh phí cho các nghệ nhân dân gian để khôi phục lại các nghề thủ công truyền thống của dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện đã bị mai một tiến tới việc thành lập các làng nghề truyền thống trong đồng bào dân tộc thiểu số.

- Động viên, khuyến khích các nghệ nhân, các gia đình còn lưu giữ, gìn giữ phát huy văn hóa cồng chiêng trong đời sống cộng đồng; cam kết không để xảy ra mất mát, hư hỏng số cồng chiêng hiện còn trong các hộ dân, trong các làng, xã.

Trên đây là báo cáo trả lời chất vấn của đại biểu HĐND huyện đối với Trưởng phòng Văn hoá và Thông tin tại kỳ họp HĐND huyện lần thứ Mười, khoá VIII./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT

TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG VĂN HÓA VÀ THÔNG TIN
H.KBANG-T.GIA LAI

Đinh Đình Chi

UBND HUYỆN KBANG
PHÒNG VĂN HÓA VÀ THÔNG TIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHU CẦU KINH PHÍ DỰ ÁN "BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG TỐT ĐẸP CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH" TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KBANG
GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Kèm theo Công văn số 1490/UBND-KT ngày 11/12/2020 của UBND huyện)

Phụ lục 1

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Nhu cầu khối lượng giai đoạn 2021-2025	Định mức tối đa theo CV 1490/UBND-KT (tr.đ)	Tổng nhu cầu kinh phí giai đoạn 2021-2025 (tr.đ)	Nội dung thuyết minh
1	Khảo sát, kiểm kê, sưu tầm tư liệu di sản văn hóa giai đoạn 2021-2030	Huyện		150	150	- Phòng VHTT tham mưu xây dựng kế hoạch, phối hợp Trung tâm và các xã,thị trấn thực hiện.
2	Tổ chức phục dựng bảo tồn lễ hội truyền thống, quảng bá du lịch	Lễ hội	04	500	2.000	- Tổ chức phục dựng các lễ hội truyền thống gồm: + Lễ bỏ mả: Tô chức tại làng Bôn + Lễ mừng lúa mới: Tổ chức tại làng Stơr + Lễ mừng nhà rông mới: Tổ chức tại làng Mơ Hra + Lễ thổi tai: Tổ chức tại làng Leng
3	Xây dựng chính sách hỗ trợ nghệ nhân	Người	20	1,5	1.800	- Hỗ trợ phụ cấp hàng tháng - Hỗ trợ xăng xe, CTP - Hỗ trợ sưu tầm trưng bày hiện vật - Hỗ trợ mua sắm vật liệu truyền dạy *Mức tính bình quân: 1.500.000đ/nghệ nhân/tháng/12 tháng/5 năm*
4	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, truyền dạy văn hóa phi vật thể	Lớp	05	300	1.500	- Hỗ trợ nghệ nhân truyền dạy - Hỗ trợ xăng xe, CTP - Hỗ trợ công tác tổ chức mở lớp - Hỗ trợ học viên *Bình quân 01 lớp/năm/5 lớp/300.000.000đ/lớp*

5	Hỗ trợ nghiên cứu phục hồi bảo tồn, phát huy di sản phi vật thể có nguy cơ mai một	Chương trình	04	500	2.000	- Một số di sản có khả năng bị mai một gồm: Kể Khan, Hát dân ca, dân vũ; Chế tác, sử dụng và truyền dạy nhạc cụ dân tộc, một số môn thể thao truyền thống như: Chạy và biểu diễn Cà kheo, hóa trang.... - 01 chương trình/năm/04 chương trình/500.000.000đ/chương trình
6	Xây dựng mô hình văn hóa truyền thống	Mô hình	05	500	3.000	- Theo lộ trình xây dựng mô hình văn hóa truyền thống gồm: Các hoạt động trải nghiệm, tìm hiểu phong tục tập quán, phục dựng các lễ hội, sưu tâm tầm di sản văn hóa, phát triển du lịch cộng đồng tại các làng: Mơ Hra, Kjang, Stơr, Chiêng, Tờ Mật, Lợt, Kon Bông, Groi, Pơ Drang, Đak T Nglông. - Kinh phí triển khai 05 năm là: 500.000.000đ/01 mô hình
7	Xây dựng CLB văn hóa dân gian	CLB	20	300	6.000	- Tổng cộng có 23 thôn theo Báo cáo số 110/BC-UBND - Trước mắt dự kiến triển khai xây dựng ở 20 thôn - Loại hình CLB xây dựng gồm: Đàn hát dân ca và nhạc cụ dân tộc - Định mức hỗ trợ: 300.000.000đ/01 CLB
8	Hỗ trợ hoạt động cho đội văn nghệ truyền thống	Đội	30	150	4.500	- Hiện tại trên địa bàn huyện đã khảo sát được 90 đội văn nghệ dân gian lồng ghép với các đội cồng chiêng, đàn hát dân ca....trước mắt hỗ trợ cho 30 đội - Nội dung hỗ trợ gồm: Mua sắm trang thiết bị, nhạc cụ, đạo cụ, vật tư thiết bị liên quan, hướng dẫn tổ chức sinh hoạt, tổ chức tập luyện, xây dựng các chương trình và duy trì hoạt động của các đội văn nghệ trong 05 năm. - Định mức hỗ trợ: 150.000.000đ/đội
9	Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch	Điểm	06	1.000	6.000	- Hiện tại trên địa bàn huyện có 10 điểm đến du lịch nằm trong chương trình phát triển du lịch cộng đồng gồm: Mơ Hra, Kjang, Stơr, Chiêng, Tờ Mật, Lợt, Kon Bông, Groi, Pơ Drang, Đak T Nglông, trước mắt hỗ trợ 06 điểm - Nội dung đầu tư: Chỉnh trang nhà vệ sinh, bố trí trang thiết bị phòng ở, phòng sinh hoạt cộng đồng, xây dựng môi trường xanh sạch đẹp, đường giao thông, nơi đậu xe... - Định mức đầu tư: 01 tỷ đồng/01 điểm
10	Xây dựng nội dung, xuất bản sách, in đĩa, phim tư liệu	Bộ ấn phẩm	01	3.000	3.000	- Bộ ấn phẩm gồm: Biên tập và in sách, tờ rơi, đĩa tư liệu.... - Nội dung gồm: + Ấn phẩm sách:Lựa chọn nội dung, thu thập tư liệu biên tập, chỉnh sửa nội dung bản thảo, in ấn, xuất bản, lưu chiểu + Ấn phẩm sách ảnh: Chi phí nhuận ảnh, biên tập chỉnh sửa, thiết kế mẫu mã, in ấn, xuất bản, phát hành. + Đĩa phim tư liệu: Xây dựng kịch bản, nội dung, đạo diễn, tổ chức hiện trường, quay phim, biên tập, chỉnh sửa, thiết kế video, xuất bản, phát hành. - Sau khi hoàn thành chuyển tải về cộng đồng - Kinh phí: 03 tỷ đồng/bộ ấn phẩm

11	Tổ chức Ngày hội du lịch	Đợt	05	1.500	7.500	- Định kỳ hàng năm huyện tổ chức các hoạt động: Ngày hội du lịch, liên hoan đàn hát dân ca, hội thi văn hóa, trang phục các dân tộc thiểu số.... - Nội dung hỗ trợ đầu tư: Mua sắm trang phục, xây dựng chương trình biểu diễn, sưu tầm hiện vật, đạo cụ, nhạc cụ, kinh phí giải thưởng, kinh phí tài liệu tuyên truyền, kinh phí cho BTC, Hội đồng thẩm định, trọng tài, giám khảo... - Định mức đầu tư: 1,5 tỷ đồng/ Ngày hội
12	Tổ chức thi đấu các môn thể thao truyền thống	Cuộc	05	200	1.000	- Nội dung tổ chức: Hội thi các môn thể thao truyền thống dân tộc thiểu số, Giải bóng chuyền thanh niên dân tộc thiểu số, hội thi trò chơi dân gian dân tộc thiểu số. - Định kỳ tổ chức: 01 năm/01 lẫn 05 năm= 05 lần - Kinh phí đầu tư: 200.000.000đ/cuộc cấp huyện
13	Hỗ trợ tuyên truyền quảng bá	Chương trình	05	500	2.500	- Nội dung hỗ trợ: Tuyên truyền quảng bá, xúc tiến đầu tư, khảo sát, nghiên cứu thực địa, xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng... - Định kỳ tổ chức: 01 năm/ lần x05 lần (05 năm) - Định mức hỗ trợ:500.000.000đ/chương trình/05 chương trình
14	Hỗ trợ bảo tồn làng văn hóa truyền thống	Làng	02	10.000	20.000	- Hỗ trợ xây dựng, đầu tư bảo tồn làng văn hóa truyền thống: 02 làng - Nội dung hỗ trợ: Phục dựng mô hình nhà truyền thống, dụng cụ sinh hoạt truyền thống, tái hiện đời sống hóa của dân làng thời nguyên sơ, phục dựng một số lễ hội gắn liền với đời sống sinh hoạt của cộng đồng làng, sưu tầm hiện vật và tổ chức trưng bày, mua sắm vật liệu để phục dựng và khôi phục kiến trúc nhà sàn, nhà rông truyền thống.... - Định mức hỗ trợ: 10 tỷ đồng/01 làng
15	Hỗ trợ tu bổ chống xuống cấp di tích tiêu biểu các dân tộc thiểu số	Lượt	01	1.000	1.000	- Hiện tại có 01 di tích cấp quốc gia: Làng kháng chiến S tơr và Nhà lưu niệm anh hùng Núp có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số - Nội dung hỗ trợ: Bảo tồn chống xuống cấp hàng năm - Định mức hỗ trợ: 01 tỷ đồng/lượt
16	Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao truyền thống; hỗ trợ trang thiết bị	Thôn, làng	23	350	8.050	- Trên địa bàn huyện có 23 thôn vùng đồng bào DTTS và MN - Nội dung hỗ trợ: Xây dựng các thiết chế văn hóa thể thao: 300.000.000đ/xuất/thôn, hỗ trợ trang thiết bị: 50.000.000đ/thiết chế/23 thiết chế. Bình quân mỗi thôn 01 thiết chế - Định mức chung: 350.000.000đ/thôn, làng
-	*Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao*	*Suất*	*23*	*300*	*6.900*	*Xây dựng các thiết chế văn hóa thể thao: 300.000.000đ/xuất/thôn*
-	*Hỗ trợ trang thiết bị*	*Thiết chế*	*23*	*50*	*1.150*	*Hỗ trợ trang thiết bị: 50.000.000đ/thiết chế/23 thiết chế. Bình quân mỗi thôn 01 thiết chế*
	TỔNG CỘNG				**70.000**	

(Bảy mươi tỷ đồng chẵn)

Phụ lục 2

NHU CẦU KINH PHÍ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC NỘI DUNG DỰ ÁN SỐ 6 THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KTXH VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2025

TT	Tiêu chí	Nhu cầu kinh phí (triệu đồng)				Danh mục đầu tư
		Tổng cộng	NSTW	NSĐP	Huy động	
1	**Hỗ trợ đầu tư xây dựng cho 05 điểm đến du lịch tiêu biểu:** - Làng Mơ Hra-Đáp(xã Kông Lơng Khơng) - Làng KDang (xã Kông Lơng Khơng) - Làng Stơr (xã Tơ Tung) - Làng Chiêng (Thị trấn) - Làng Kon Bông (xã Đakrong).	365	238	110	17	- Lập bản vẽ xác định ranh giới của làng; lắp đặt Wifi hoặc 4G, phủ sóng điện thoại; xây dựng trung tâm thông tin du lịch. - Đầu tư nâng cấp hệ thống điện nội bộ, hệ thống nước sạch tại làng. - Hỗ trợ các gia đình đăng ký mô hình dịch vụ ăn nghỉ (homestay) - Lắp biển biển chỉ dẫn, xây dựng bài thuyết minh về điểm du lịch. - Thành lập các tổ dịch vụ về văn hoá, văn nghệ, các CLB nghề thủ công truyền thống, dịch vụ ẩm thực, các gian hàng phục vụ nhu cầu mua sắm cho khách du lịch. - Hỗ trợ kinh phí để bố trí người quản lý và phân công người trực tại điểm du lịch 24 giờ mỗi ngày, tiếp nhận và giải quyết kịp thời phản ánh, kiến nghị của khách du lịch. - Đầu tư xây dựng nhà vệ sinh công cộng sạch sẽ, được thông gió và đủ ánh sáng đạt chuẩn theo quy định. - Mua sắm dụng cụ thu gom rác thải, xử lý nước thải, lên lịch thu gom rác thải định kỳ, hỗ trợ kinh phí để thu gom rác thải, nước thải, hỗ trợ đội xử lý vệ sinh môi trường - Mua sắm TTB và dụng cụ phòng, chống cháy nổ theo quy định. - Mua săm trang thiết bị nhạc cụ, đạo cụ biểu diễn - Sưu tầm, phục chế, phục dựng hiện vật - Hỗ trợ xây dựng Nhà trưng bày hiện vật
2	**Hỗ trợ đầu tư bảo tồn 02 làng truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số**: - Làng KDang, xã Kông Lơng Khơng - Làng Stơr, xã Tơ Tung.	1.251	815	377	59	- Hỗ trợ kinh phí phục dựng mô hình nhà sàn truyền thống, sưu tầm công cụ sinh hoạt, lao động. - Khôi phục, bảo tồn các nghề truyền thống có nguy cơ mai một, thất truyền, các sản phẩm truyền thống. - Hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm nghề truyền thống, hỗ trợ điều kiện đảm bảo cho việc bảo vệ cảnh quan, môi trường. - Tái hiện đời sống văn hóa của dân làng thời nguyên sơ.

						- Phục dựng một số lễ hội gắn liền với đời sống sinh hoạt của cộng đồng làng, khôi phục các hoạt động văn hóa dân gian, các làn điệu dân ca Bahnar, các trò chơi dân gian, trang phục truyền thống. - Sưu tầm hiện vật và tổ chức trưng bày, mua sắm vật liệu để phục dựng và khôi phục kiến trúc nhà sàn, nhà rông truyền thống.... - Hỗ trợ xúc tiến, quảng bá du lịch
3	**Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao tại 23 thôn, làng vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**	480	312	145	23	- Hỗ trợ cải tạo các Nhà văn hoá, khu thể thao thôn, làng đạt chuẩn theo quy định - Hỗ trợ đầu tư mới hoặc nâng cấp trang bị hệ thống âm thanh cho Nhà Văn hoá thôn, làng gồm: + Bộ trang âm (tivi, ămpli, micro, loa) + Bộ trang trí, khánh tiết: cờ Tổ quốc, cờ Đảng, ảnh hoặc tượng Bác Hồ, phông màn sân khấu nhỏ, băng khẩu hiệu, cờ trang trí... + Bàn, ghế đủ phục vụ sinh hoạt + Tủ sách, tranh ảnh tuyên truyền phục vụ thiếu nhi + Bảng tin, nội quy hoạt động + Một số nhạc cụ phổ thông, truyền thống phù hợp với địa phương. - Hỗ trợ mua sắm dụng cụ thể thao phổ thông và dụng cụ thể thao truyền thống phù hợp với phong trào thể thao quần chúng ở địa phương phục vụ nhu cầu vui chơi giải trí và tổ chức thi đấu cho nhân dân trong làng
4	**Hỗ trợ xây dựng mô hình bảo tàng sinh thái nhằm bảo tàng hoá di sản văn hoá phi vật thể trong cộng đồng các dân tộc thiểu số, hướng tới phát triển cộng đồng và phát triển du lịch tại 02 làng:** - Làng Mơ Hra-Đáp và làng KDang , xã Kông Lơng Khơng	1.251	815	377	59	- Hỗ trợ xây dựng nhà ở homestay (nhà ở cộng đồng) - Hỗ trợ xây dựng nhà trưng bày phục vụ khách tham quan - Phục dựng và ghi hình, ghi đĩa các lễ hội truyền thống (Mừng lúa mới, Mừng Nhà rông mới, Lễ thổi tai, Lễ hội cầu mưa…) - Khôi phục và ghi đĩa các bài dân ca Bahnar (hát ru con, hát mừng đám cưới, khóc người chết, kể khan, sử thi, ca dao, dân ca, tục ngữ, hò, vè, câu đố, truyện) - Chế tác trưng bày các loại nhạc cụ dân tộc (đàn Gong, đàn Kơ ní, sáo trúc…) - Khôi phục trưng bày các dụng cụ thể thao truyền thống (kéo co, đẩy gậy, cà kheo…) - Khôi phục các trang phục hoá trang trong các lễ hội của dân tộc Bahnar (các hình nộm, hình bà bầu…). - Sưu tầm các loại dụng cụ vật dụng trong sinh hoạt của người Bahnar(khung dệt vải, khung làm sợi, các loại dụng cụ săn bắt thú rừng, cá…các vật dụng sinh hoạt như mẹt, nia…)

5	**Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số:** - Di tích quốc gia: Làng kháng chiến Stơr.	627	408	189	30	- Khắc phục tình trạng dột mái tại NLN - Sửa chữa toàn bộ hệ thống điện tại làng phục dựng và NLN - Tu sửa 07 nhà sàn tại làng phục dựng +chường gà +kho thóc - Đầu tư và cải tạo mới toàn bộ Nhà vệ sinh tại Nhà lưu niệm và làng phục dựng. - Sơn sửa tường, phòng trưng bày tại NLN - Gia cố hàng rào khu vực đất thu hồi sau làng phục dựng. - Trồng bổ sung các loại cây ăn trái tại làng phục dựng - Sửa chữa nhà rông và sân sinh hoạt cộng đồng - Thành lập 05 tổ, nhóm ẩm thực phục vụ nhu cầu ăn uống cho du khách. -Chỉnh trang, nâng cấp 02 nhà rông lớn tại Làng Stơr phục dựng đáp ứng tối thiểu 50 khách/lượt.
	Tổng cộng	**3.974**	**2.588**	**1.198**	**188**	

(Ba tỷ chín trăm bảy mươi tư triệu đồng chẵn)